

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27-02-2018.

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thanh

Bà Nguyễn Thị Ngọc Yén

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án ND thành phố Cao Lãnh.

Ngày 27/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 511/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017, về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 09, đường L, Tổ 1, khóm A, Phường T, thành phố L, tỉnh T.

Địa chỉ liên hệ: Số 14, Tổ 1, Khóm 1, Phường 1, thành phố L, tỉnh T.

Bị đơn: Nguyễn Quốc C, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 09, đường L, Tổ 1, khóm A, Phường T, thành phố L, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2017 và quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thu C trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu C và anh Nguyễn Quốc C, kết hôn với nhau vào năm 2007 nhưng đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2016 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh T.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, khoảng tháng 10/2010 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh C thường xuyên uống rượu, đánh đập chị C và con, không chăm lo cho gia đình, làm cho con chung là cháu K bị khủng hoảng tinh thần, gây áp lực cho chị C và con. Từ ngày 23/10/2015 vợ chồng sống xa nhau.

Sau đó, vợ chồng hàn gắn tình cảm lại. Mặc dù vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nhưng tháng 8 năm 2016 chị C và anh C đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhằm để anh C thay đổi tính tình. Tuy nhiên, từ ngày đăng ký kết hôn theo quy định thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được vì anh C không thay đổi được tính tình của mình. Từ tháng 10 năm 2017, vợ chồng sống xa nhau, không ai muốn hàn gắn tình cảm lại với nhau.

Nay chị Nguyễn Thị Thu C yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quốc C.

Con chung: Chị Nguyễn Thị Thu C và anh Nguyễn Quốc C có 01 con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 13/6/2010. Hiện nay, con chung đang sống chung với anh C.

Khi ly hôn, chị C yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn Nguyễn Quốc C: Anh Nguyễn Quốc C không gửi (nộp) văn bản ý kiến cho Tòa án.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Quốc C nhưng anh C không có văn bản ghi ý kiến đối với nội dung vụ án, đồng thời không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có mặt tại các phiên tòa xét xử của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận ãnh:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con. Bị đơn Nguyễn Quốc C có địa chỉ tại Phường T, thành phố L, tỉnh T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Anh Nguyễn Quốc C hiện đang có mặt tại nơi cư trú, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh C không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời không có mặt tại phiên tòa hôm nay. Chị C đồng ý việc xét xử vắng mặt anh C tại phiên tòa theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thu C và anh Nguyễn Quốc C được xác lập vào năm 2016, do chị C tự nguyện và thừa nhận, có đăng ký kết hôn ngày 10/8/2016 tại Ủy ban nhân dân Phường T, thành phố L,

tỉnh T nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thu C cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quốc C. Anh C không có mặt tại phiên tòa và không có ý kiến về quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, anh C không đến Tòa án và không gửi (nộp) văn bản ghi ý kiến, để trình bày về quan hệ hôn nhân. Mặc dù, Tòa án có thông báo cho anh C, yêu cầu anh C trình bày về quan hệ hôn nhân nhưng anh C cũng không gửi (nộp) cho Tòa án.

Hội đồng xét xử kết luận, chị C và anh C có nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C, chị Nguyễn Thị Thu C được ly hôn với anh Nguyễn Quốc C, theo Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Xét con chung*: Chị Nguyễn Thị Thu C và anh Nguyễn Quốc C có 01 con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 13/6/2010. Hiện nay, con chung đang sống chung với anh C. Chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Quốc K, con chung tên Nguyễn Quốc K có nguyện vọng được sống chung với chị C.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh C hiện đang có mặt tại nơi cư trú, anh C không có ý kiến về việc nuôi con và con chung có nguyện vọng được sống chung với chị C. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận, chấp nhận yêu cầu của chị C, giao con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 13/6/2010 cho chị C trực tiếp nuôi. Buộc anh Nguyễn Quốc C giao con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 13/6/2010 cho chị C trực tiếp nuôi, theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Xét về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị C không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung; Anh C không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Xét tài sản chung và nợ chung*: Chị C trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và không cho ai nợ; Anh C không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Án phí*: Chị Nguyễn Thị Thu C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Quốc C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu C, chị Nguyễn Thị Thu C được ly hôn với anh Nguyễn Quốc C.

Con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu C. Giao con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 13/6/2010 cho chị C trực tiếp nuôi. Buộc anh Nguyễn Quốc C giao con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 13/6/2010 cho chị C trực tiếp nuôi, hiện cháu Kiệt đang sống chung với anh C.

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Thu C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 00183 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Như vậy, chị C đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Quốc C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Chị Nguyễn Thị Thu C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Quốc C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Chi cục THADS TP.L;
- UBND phường T, TP.L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Liên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Liên

anh Minh có hành vi bạo lực đánh đập, dùng lời lẽ thậm tệ chửi chị Trang và không làm kinh tế phụ giúp chị Trang, cũng không phụ giúp công việc gia đình với chị Trang nên vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân giữa chị Trang và anh Minh đã đến mức trầm trọng,

Nơi nhận:

- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Để thi hành

Thành phố Cao Lãnh, ngày 03 tháng 02 năm 2017

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Trinh